

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

**Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày: 01/3/2021**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Minh Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Phiếu.
- Ông Tạ Khắc Nghĩa.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2021 tại Trụ Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tiến hành mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/HSST ngày 29/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/QĐXX-HS ngày 18/02/2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh năm 2001; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ở và ĐKNKTT: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Bùi Văn N (đã chết) và bà Bùi Thị P; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 29/12/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Bị cáo có mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1971; ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1963; Chị Bùi Thị P, sinh năm 1983. (Người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T là người nghiện ma túy, loại Methamphetamine; Khoảng 15 giờ ngày 26/12/2020, Bùi Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không lắp biển kiểm soát từ nhà đến xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy đá về sử dụng. Khi T đi qua công doanh trại Quân đội kho K24 thuộc địa phận thôn L, xã Đ, huyện N

khoảng 500m thì nhìn thấy một người nam giới (T không biết tên, tuổi, địa chỉ) đang đứng ở ven đường trông giống người nghiện ma túy. Bùi Văn T đi lại gần người nam giới và hỏi: *“Anh có hàng không bán cho em túi năm”*- Người nam giới hiểu ý và nói *“Có đưa tiền đây”*. T đưa cho người nam giới số tiền 500.000đồng, người này cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 túi nilon nhỏ màu trắng. Bùi Văn T mở ra kiểm tra xác định đúng là ma túy đá, loại Methamphetamine nên cầm trên tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về còn người nam giới bán ma túy cho T cũng đi luôn. Khi Bùi Văn T điều khiển xe mô tô của mình đi về đến khu vực Công doanh trại Quân đội kho K24 thuộc địa phận thôn L, xã Đ, huyện N thì gặp Tổ công tác Công an xã Đ đang làm nhiệm vụ tuần tra thấy Bùi Văn T có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu T xuống xe để kiểm tra. Do sợ bị phát hiện đang cất giấu trái phép ma túy đá, loại Methamphetamine trên tay nên Bùi Văn T đã giao nộp cho Tổ công tác 01 gói ma túy đá đang cầm trên tay trái. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ của T 01 gói nilon nhỏ màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Bùi Văn T khai nhận đó là 01 gói ma túy đá vừa mua về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh đen bạc không lắp biển kiểm soát có số khung: 2007785, số máy: 538690.

Quá trình điều tra ngày 27/12/2020, bà Bùi Thị P trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình là mẹ đẻ của T giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N 01 biên kiểm soát 28L1- 176.53.

Cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng chứa trong 01 gói nhỏ được gói ngoài nilon màu trắng bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Bùi Văn T có khối lượng 0,41 gam ký hiệu M để gửi trung cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 51/KLGD-PC09-MT ngày 29/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *“Mẫu dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3933 (Không phải ba nghìn chín trăm ba mươi ba) gam là ma túy, loại Methamphetamine.*

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ”.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2477 gam là ma túy, loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong phong bì *“Mẫu vật hoàn trả sau giám định”* có ghi số 51/KLGD-PC09-MT cùng thông tin về vụ việc và vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSNQ-HS ngày 29/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” - Quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/12/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn T.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 0,2477 gam chất dạng tinh thể màu trắng trong mẫu M là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ gói bao gói niêm phong, Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định*”, có ghi số 51/KLGD-PC09-MT cùng thông tin về vụ việc, vật chứng; 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong là vỏ gói và phong bì niêm cũ ban đầu; 01 phong bì được niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ gói và que thử nước tiểu tìm chất ma túy của Bùi Văn T là vật chứng của vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo.

Bị cáo T không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo, việc tàng trữ ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Nội dung của bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố; Lời khai của bị cáo, người làm chứng và vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án; Biên bản hỏi người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ chứng cứ xác định:

Khoảng 15 giờ ngày 26/12/2020, tại khu vực Công doanh trại Quân đội kho K24 thuộc địa phận thôn L, xã Đ, huyện N. Sau khi dùng 500.000 đồng mua 01 gói ma túy đá của một người nam giới không quen biết, T bị Tổ công tác Công an xã Đ lập biên bản thu giữ của T 01 gói nilon nhỏ màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Bùi Văn T khai nhận đó là 01 gói ma túy đá vừa mua về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,3933 ma túy, loại Methamphetamine của bị cáo Bùi Văn T nhằm mục đích sử dụng cho bản thân đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy được pháp luật bảo vệ (quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ quy định danh mục chất ma túy và tiền chất). Là một trong các nguyên nhân dẫn đến tội phạm và tệ nạn xã hội khác , bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Hội đồng xét xử, xác định đã có đủ cơ sở pháp lý, khẳng định: Hành vi, tội danh và các khoản, điều luật áp dụng tại bản cáo trạng, bản luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi mà bị cáo Bùi Văn T thực hiện đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Do đó phải xử lý nghiêm minh bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải tiếp tục cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra để góp phần nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm.

Trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã căn cứ vào quy định của pháp luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự .

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo được giảm một phần về hình phạt.

3. Các vấn đề khác. Trong vụ án này, kết quả điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người nam giới đã bán heroine cho cáo Bùi Văn T nên không có căn cứ để xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo T vì bị cáo là người nghiện ma túy mua Heroine với mục đích sử dụng.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh đen bạc không lắp biển kiểm soát thu giữ của Bùi Văn T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên có biển kiểm soát 28L1- 176.53, số khung: 2007785, số máy: 538690 đăng kí xe mang tên Bùi Văn T. Xét việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại chiếc xe trên và biển kiểm soát 28L1- 176.53 cho bà Bùi Thị P (mẹ đẻ của bị cáo) vì chiếc xe là phương tiện đi lại của bị cáo và gia đình bà P là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 0,2477 gam chất dạng tinh thể màu trắng trong mẫu M là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ gói bao gói niêm phong, Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định*” có ghi số 51/KLGD-PC09-MT cùng thông tin về vụ việc, vật chứng; 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong là vỏ gói và phong bì niêm cũ ban đầu; 01 phong bì được niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ gói và que thử nước tiểu tìm chất ma túy của Bùi Văn T là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo không phải nộp vì bị cáo là người dân tộc thiểu số năm trong vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn .

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 0,2477 gam chất dạng tinh thể màu trắng trong mẫu M là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ gói bao gói niêm phong, Tất cả được niêm phong trong 01 phong bì “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định*” có ghi số 51/KLGD-PC09-MT cùng thông tin về vụ việc, vật chứng; 01 phong bì niêm phong theo quy định bên trong là vỏ gói và phong bì niêm cũ ban đầu; 01 phong bì được niêm phong theo quy

định của pháp luật bên trong là vỏ gói và que thử nước tiểu tìm chất ma túy của Bùi Văn T. (Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng) giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện N và Công an huyện N.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn T.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo Bùi Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB.
- Công an huyện NQ.
- VKSND huyện NQ.
- THADS huyện NQ.
- Thi hành án hình sự.
- Bị cáo.
- Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HS./.VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa
(đã ký)

Hà Minh Lực